

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ
CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN THÁI BÌNH DƯƠNG (PACIFIC AUDIT)

MỤC LỤC

Trang

1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 01 - 02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN 03 - 04
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT 05 - 07
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT 08
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT 09
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 10 - 31

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương (sau đây gọi tắt là 'Công ty') trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương là Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700149145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 14 tháng 04 năm 2006 (thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 07 năm 2012)

Vốn điều lệ **45.000.000.000 đồng**

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0650 382 1983

Fax: 0650 382 1983

Email: ccbd91@yahoo.com.vn

Mã số thuế: 3700149145

Ngành nghề kinh doanh

Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội thất. Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. Kinh doanh bia, nước ngọt, ăn uống, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ. Dịch vụ karaoke, cho thuê xe du lịch. Khai thác khoáng sản. Thu gom, xử lý rác sinh hoạt và rác thải công nghiệp. Thu gom, xử lý rác vệ sinh khu công nghiệp. Chế biến phân hữu cơ từ nguyên liệu rác thải. Xây dựng, duy tu hệ thống đèn chiếu sáng công cộng. Trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh thuộc các công trình công cộng. Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh. Quản lý nghĩa trang Quảng Đông TX. Thuận An và nghĩa trang Triều Châu TX. Dĩ An. Dịch vụ cho thuê nhà cho người có thu nhập thấp. Cung cấp nước sạch ở TX. Thuận An và Dĩ An. Dịch vụ mai táng và hỏa táng. Dịch vụ cầm đồ. Kinh doanh bất động sản. May trang phục (không hoạt động tại trụ sở).

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị bao gồm:

- Ông Nguyễn Tấn Đạt
- Ông Lê Hữu Nghĩa
- Ông Trần Danh
- Ông Trần Thiện Thế
- Ông Nguyễn Văn Tài

Chức vụ

- Chủ tịch
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng bao gồm:

- Ông Trần Danh
- Ông Lê Hữu Nghĩa
- Bà Đồng Thị Ngân Thương

Chức vụ

- Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Kế toán trưởng

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến ý kiến của Ban Giám đốc, đến kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH kiểm toán Thái Bình Dương đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

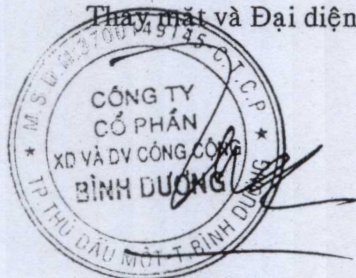
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng.
- Các chuẩn mực kế toán được tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch đến mức cần phải được công bố và giải thích cho báo cáo tài chính này; những nội dung cần thuyết minh đã được thuyết minh cho báo cáo tài chính.
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành.
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý, tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời Ban Giám đốc công ty có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Ngày 2 tháng 10 năm 2014

Thay mặt và Đại diện Ban Tổng Giám đốc



Trần Danh
Giám đốc



Số 105/2014/BCKT-TBD

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương, được lập ngày 10/08/2014, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

(BÁO CÁO KIỂM TOÁN TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

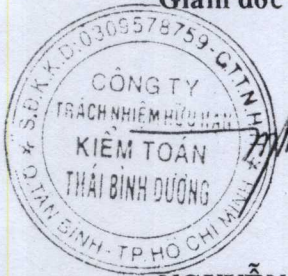
Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2014

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN THÁI BÌNH DƯƠNG (PACIFIC AUDIT)

Giám đốc

Kiểm toán viên



NGUYỄN THÀNH ĐỨC

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1498-2013-196-1

NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1725-2013-196-1

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		60.052.636.855	15.837.254.713
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.342.109.449	8.035.383.437
Tiền	111	V.01	10.342.109.449	8.035.383.437
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu	130		5.318.756.837	2.859.056.778
Phải thu của khách hàng	131	V.02	2.225.748.284	1.693.699.215
Trả trước cho người bán	132	V.03	3.080.491.796	1.080.219.224
Các khoản phải thu khác	135	V.04	68.464.857	85.138.339
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.05	(55.948.100)	-
Hàng tồn kho	140		41.704.149.856	3.013.058.833
Hàng tồn kho	141	V.06	41.704.149.856	3.013.058.833
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.687.620.713	1.929.755.665
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	-	373.784.616
Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.08	916.622.784	350.275.850
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.09	-	564.695.199
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	1.770.997.929	641.000.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		53.967.860.687	86.153.330.254
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		24.192.010.818	28.694.976.418
TSCĐ hữu hình	221	V.11	14.465.979.725	16.203.344.067
Nguyên giá	222		30.369.330.588	30.772.356.572
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.903.350.863)	(14.569.012.505)
TSCĐ vô hình	227	V.12	8.450.598.586	8.908.903.090
Nguyên giá	228		10.078.231.700	10.078.231.700
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.627.633.114)	(1.169.328.610)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	1.275.432.507	3.582.729.261
Bất động sản đầu tư	240		21.069.865.000	21.069.865.000
Nguyên giá	241	V.14	21.069.865.000	21.069.865.000
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.929.510.000	4.462.510.000
Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	4.154.510.000	4.958.460.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(225.000.000)	(495.950.000)

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

Tài sản dài hạn khác	260		1.671.474.869	31.925.978.836
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	366.725.869	754.500.969
Tài sản dài hạn khác	268	V.18	1.304.749.000	31.171.477.867
Lợi thế thương mại	269		3.105.000.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		114.020.497.542	101.990.584.967

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

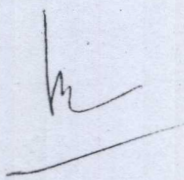
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	300		39.475.378.617	10.134.556.528
Nợ ngắn hạn	310		17.808.994.485	8.502.943.013
Phải trả cho người bán	312	V.19	165.780.120	1.157.041.344
Người mua trả tiền trước	313	V.20	7.100.000	7.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	1.534.080.774	433.990.162
Phải trả công nhân viên	315	V.22	2.444.093.059	2.370.233.042
Chi phí phải trả	316	V.23	550.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	318	V.24	12.392.475.960	3.154.755.384
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	715.464.572	1.379.923.081
Nợ dài hạn	330		21.666.384.132	1.631.613.515
Phải trả dài hạn khác	333	V.26	175.403.400	161.688.400
Vay và nợ dài hạn	334	V.27	20.000.000.000	-
Doanh thu chưa thực hiện	338	V.28	1.490.980.732	1.469.925.115
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		74.545.118.925	91.856.028.439
Vốn chủ sở hữu	410	V.29	74.559.410.107	91.870.762.008
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45.000.000.000	45.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	417		9.063.312.320	7.986.526.672
Quỹ dự phòng tài chính	418		4.516.360.780	3.829.365.458
Lợi nhuận chưa phân phối	420		15.979.737.007	16.353.869.878
Lợi ích của cổ đông thiểu số	439		-	18.701.000.000
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(14.291.182)	(14.733.569)
Nguồn kinh phí	432		(14.291.182)	(14.733.569)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		114.020.497.542	101.990.584.967

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 10 tháng 08 năm 2014



Đồng Thị Ngân Thương
Kế toán trưởng



Trần Danh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu	01	VI.30	204.649.531.331	179.535.256.131
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		204.649.531.331	179.535.256.131
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.31	180.853.652.216	154.808.606.920
5. Lợi nhuận gộp	20		23.795.879.115	24.726.649.211
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.32	1.826.129.940	786.590.262
7. Chi phí tài chính	22	VI.33	1.474.000.000	826.220.833
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		391.000.000	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.34	2.606.930.594	2.145.525.709
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.35	6.613.586.489	5.434.623.855
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.927.491.972	17.106.869.076
11. Thu nhập khác	31	VI.36	598.430.913	423.951.419
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		598.430.913	423.951.419
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.525.922.885	17.530.820.495
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51		3.594.119.529	3.633.454.925
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.931.803.356	13.897.365.570
17.1 Lợi ích cổ đông thiểu số			-	-
17.2 Lợi nhuận của Công ty mẹ			11.931.803.356	13.897.365.570
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 10 tháng 08 năm 2014

Đồng Thị Ngân Thương
Kế toán trưởng



Trần Danh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

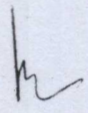
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

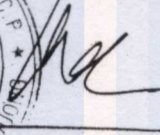
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I- Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	15.525.922.885	17.530.820.495
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.792.642.862	1.561.846.922
- Các khoản dự phòng	03	(215.001.900)	311.700.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.807.068.261)	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	15.296.495.586	19.404.367.417
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(3.647.297.823)	(2.023.594.613)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(38.691.091.023)	(493.634.062)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	5.746.702.560	(2.893.498.679)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	761.559.716	(1.128.285.585)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	29.866.728.867	(231.888.000)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(10.541.712.870)	(6.004.218.529)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	20	(1.208.614.987)	6.629.247.949
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	2.710.322.738	(8.199.591.370)
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(27.701.050.000)	(2.500.000.000)
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.807.068.261	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(23.183.659.001)	(10.699.591.370)
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	6.699.000.000	7.000.000.000
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	20.000.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động TC	40	26.699.000.000	7.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	2.306.726.012	2.929.656.579
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	8.035.383.437	5.105.726.858
Tiền tồn cuối kỳ	70	10.342.109.449	8.035.383.437

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 10 tháng 08 năm 2014


Đồng Thị Ngân Thương
Kế toán trưởng




Trần Danh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương là Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700149145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 14 tháng 04 năm 2006 (thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 07 năm 2012)

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

Chi tiết các Công ty hợp nhất

Tên Công ty	Quan hệ	Trụ sở	Tình trạng hoạt động	Tỷ lệ nắm giữ (%)
- Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương	Công ty Mẹ	Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương	Đang hoạt động	-
- Công ty CP Đầu tư Hoa Viên - Nghĩa trang - Long Xuyên	Công ty Con	Tp. Long Xuyên, An Giang	Đang hoạt động	99,995%

Công ty mẹ có trụ sở đặt tại: Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Công ty con có trụ sở đặt tại: Khóm Tây Huề 1, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Công ty có các chi nhánh trực thuộc

- Nhà nghỉ Hương Tràm 1: Số 87A Đường ĐTT45, Khu Phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thuận An, Tỉnh Bình Dương;
- Khách sạn Hương Tràm 2: Lô C5, Hoàng Văn Thụ, Khu đô thị Chánh Nghĩa, Thủ Dầu 1, Tỉnh Bình Dương;
- Nghĩa trang Lái Thiêu: Khu phố Bình Đức, Phường Bình Hoà, Thuận An, Tỉnh Bình Dương;
- Nghĩa trang Dĩ An: Khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Tỉnh Bình Dương;
- Cửa hàng Tự Lực: Số 63 Nguyễn Văn Tiết, khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thuận An, Tỉnh Bình Dương;
- Trạm bơm nước Lái Thiêu: Số 1A Phan Đình Phùng, Khu phố chợ, Phường Lái Thiêu, Thuận An, Tỉnh Bình Dương;
- Trạm bơm nước Dĩ An: Đường Trần Hưng Đạo, Khu phố Bình Minh 2, Phường Dĩ An, Dĩ An, Tỉnh Bình Dương;
- Cơ sở mai táng Phước Thọ: Số 41 Đường Cầu Sắt, Phường Lái Thiêu, Tỉnh Bình Dương;
- Nhà nghỉ Hương Tràm 3: Số 133/1A Khu phố Đông An, Phường Tân Đông Hiệp, Tỉnh Bình Dương;
- Khách sạn Hương Tràm 4: Ấp 2, Xã Tân Định, Tỉnh Bình Dương.

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

2. Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội thất. Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. Kinh doanh bia, nước ngọt, ăn uống, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ. Dịch vụ karaoke, cho thuê xe du lịch. Khai thác khoáng sản. Thu gom, xử lý rác sinh hoạt và rác thải công nghiệp. Thu gom, xử lý rác vệ sinh khu công nghiệp. Chế biến phân hữu cơ từ nguyên liệu rác thải. Xây dựng, duy tu hệ thống đèn chiếu sáng công cộng. Trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh thuộc các công trình công cộng. Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh. Quản lý nghĩa trang Quảng Đông TX. Thuận An và nghĩa trang Triều Châu TX. Dĩ An. Dịch vụ cho thuê nhà cho người có thu nhập thấp. Cung cấp nước sạch ở TX. Thuận An và Dĩ An. Dịch vụ mai táng và hỏa táng. Dịch vụ cầm đồ. Kinh doanh bất động sản. May trang phục (không hoạt động tại trụ sở).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Vì vậy, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và chế độ Kế toán Việt Nam.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Nhật ký chung

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng và tiền mặt tại quỹ;

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế của Ngân hàng Nhà nước vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

2. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

a. Nguyên tắc ghi nhận tồn kho:

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được;

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:

Nhập trước xuất trước

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:

Kê khai thường xuyên

d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng;

Trong năm, đơn vị chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

a. TSCĐ hữu hình:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ;

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài Chính, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại TSCĐ	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

b. TSCĐ vô hình:

TSCĐ vô hình là giá trị quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại Bình Dương không có thời hạn. Quyền sử dụng đất được ghi nhận theo giá gốc và không tính hao mòn bắt đầu từ năm 2008.

5. Ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư:

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất, chi phí gắn liền với đất hoặc nhà, hoặc một phần của nhà, hoặc cả nhà và đất, cơ sở hạ tầng được đầu tư nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá hoặc cả hai mà không phải để: i) sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm/dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý; hoặc (ii) bán trong kỳ hoạt động kinh doanh thông thường;

Bất động sản đầu tư phải được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu;

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư khi các chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư hiện tại;

Bất động sản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ đi số khấu hao lũy kế.

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư:

Áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của doanh nghiệp.

Loại Bất động sản	Năm
Quyền sử dụng đất	10 - 20
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 06
Bất động sản khác	05 - 07

6. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

a. Đầu tư vào công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền quản lý được xác định theo nguyên giá. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận tích lũy thuần của các công ty con sau ngày thực hiện các khoản đầu tư được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Các khoản phân phối lợi nhuận nhận được cao hơn số lợi nhuận này được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

b. Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp giá gốc;

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày thực hiện các khoản đầu tư được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Các khoản phân phối lợi nhuận nhận được cao hơn số lợi nhuận này được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá gốc đầu tư.

c. Đầu tư vào công ty liên doanh

Phần vốn góp của Công ty trong liên doanh được hạch toán theo phương pháp giá gốc, theo đó tỷ lệ của Công ty trong phần lãi, lỗ của liên doanh được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Phần vốn góp của Công ty trong liên doanh được trình bày trên bảng cân đối kế toán với giá trị phản ánh phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của liên doanh.

7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh;

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá;

Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hoá trong từng kỳ không vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

8. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động/chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng với giá trị lớn;
- Chi phí nghiên cứu;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh quá lớn.

9 Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

a. Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b. Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành;
- Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c. Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

d. Doanh thu hợp đồng xây dựng:

Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo phương pháp tỉ lệ phần trăm công việc hoàn thành dựa vào mức độ hoàn thành công việc vào ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Lãi vay thuê tài chính;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm và thuế thu nhập hoãn lại;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định theo phương pháp ghi nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán dựa trên số chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ với giá trị sổ sách của các khoản mục này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng trong năm tài chính mà tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi hay thuế thu nhập hoãn lại phải trả dựa trên mức thuế suất có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính;

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ thuế chưa sử dụng trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ tính thuế chưa sử dụng đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét vào ngày kết thúc năm tài chính và được giảm đến mức chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép sử dụng một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

+ Tiền mặt tại quỹ VNĐ

Tiền mặt tại Văn phòng công ty

Tiền mặt tại Cửa hàng Tự Lực

Tiền mặt tại Căn tin Hương Tràm 1

Tiền mặt tại Căn tin Hương Tràm 2

Tiền mặt tại Căn tin Hương Tràm 4

Tiền mặt tại CHTL Tân Uyên

Tiền mặt tại Công ty con

Cuối năm

Đầu năm

1.447.266.013

1.759.367.890

566.672.358

776.246.822

717.232.254

641.401.163

2.466.159

626.159

2.056.916

718.355

12.959.739

26.904.757

102.044.978

247.026.964

43.833.609

66.443.670

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

+ Tiền gửi ngân hàng VND	8.894.843.436	6.276.015.547
- Tiền gửi Ngân hàng tại văn phòng công ty	7.571.897.869	3.062.546.017
- Tiền gửi Ngân hàng tại Cửa hàng Tự Lực	895.750.970	228.090.121
- Tiền gửi Ngân hàng tại CHTL Tân Uyên	120.274.597	329.138.296
- Tiền gửi Ngân hàng tại Công ty con	306.920.000	2.656.241.113
Tổng cộng	10.342.109.449	8.035.383.437
2. Phải thu khách hàng	Cuối năm	Đầu năm
Nước Lái Thiêu	7.614.699	7.307.099
Nước Dĩ An	2.482.015	3.412.465
Cửa hàng Tự Lực	1.484.912.757	1.164.630.359
Cty TNHH TM XNK may Tân Thiên Mã	212.565.292	212.565.292
Khách sạn Hương Tràm 2	32.078.000	-
CHTL Tân Uyên	425.557.000	305.784.000
Cơ sở Mai Táng	55.538.521	-
Đỗ Thanh Phong	5.000.000	-
Tổng cộng	2.225.748.284	1.693.699.215
3. Trả trước cho người bán	Cuối năm	Đầu năm
Cty CP TV & XD TH BD	67.500.000	67.500.000
Nguyễn Văn Nghĩa	20.000.000	20.000.000
Cty TNHH Kiểm Toán Thái Bình Dương	13.750.000	13.750.000
Công ty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp Việt	66.000.000	66.000.000
Cửa hàng Tự Lực	1.539.291.371	797.913.224
Cửa hàng Tân Uyên	453.851.725	-
- Công ty CP Công nghệ môi trường xanh	44.000.000	22.000.000
- Công ty Cp Địa ốc An Giang	-	18.900.000
- Công ty TNHH TV Kiến trúc & Trang trí nội thất ID	11.000.000	50.000.000
- Công ty TNHH TV TK - ĐT - XD Kiến Long	5.500.000	-
- DNTN Lê Huy	18.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị An Giang	8.616.000	24.156.000
- Luân Vĩnh Thái	138.862.000	-
- DNTN Đầu tư - Xây dựng - TM Thái Phong	515.000.000	-
- Công ty TNHH XD TM Thành Ngô	179.120.700	-
Tổng cộng	3.080.491.796	1.080.219.224

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

4. Các khoản phải thu khác	Cuối năm	Đầu năm
- Ông Phạm Hoài Nam	1.916.857	1.916.857
- Công ty TNHH TM XNK May Tân Thiên Mã	-	3.784.482
- Đất Bình chuẩn	1.850.000	1.850.000
- CHTL Tân Uyên (khách hàng Trần Đại Nghĩa)	-	77.587.000
- Trần Đại Nghĩa	64.698.000	-
Tổng cộng	68.464.857	85.138.339
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	Cuối năm	Đầu năm
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(55.948.100)	
Tổng cộng	(55.948.100)	-
6. Hàng tồn kho	Cuối năm	Đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	158.108.687	317.404.406
Công cụ, dụng cụ	219.358.183	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	38.052.673.411	-
+ Chi Phí đền bù thông qua UB ND Tp. Long Xuyên	30.120.828.867	-
+ Xây dựng cơ bản (san lấp mặt bằng,...)	7.931.844.544	-
Hàng hoá	3.267.074.157	2.695.654.427
Hàng gửi đi bán	6.935.418	-
Cộng giá gốc hàng tồn kho	41.704.149.856	3.013.058.833
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được	41.704.149.856	3.013.058.833
7. Chi phí trả trước ngắn hạn	Cuối năm	Đầu năm
- Số dư đầu năm	373.784.616	
- Phát sinh trong năm	209.666.058	604.221.511
- Phân bổ trong năm	583.450.674	230.436.895
- Số dư cuối năm	-	373.784.616
8. Thuế GTGT được khấu trừ	Cuối năm	Đầu năm
- Thuế GTGT được khấu trừ	916.622.784	350.275.850
Tổng cộng	916.622.784	350.275.850

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	Cuối năm	Đầu năm
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	564.695.199
Tổng cộng	-	564.695.199

10. Tài sản ngắn hạn khác	Cuối năm	Đầu năm
- Các khoản tạm ứng		
Cửa hàng Tân Uyên	9.356.000	-
Huỳnh Tấn Tài	415.601.929	301.000.000
Nguyễn Tấn Đạt	40.000.000	40.000.000
Luân Vĩnh Thái	1.200.000.000	-
Nguyễn Minh Tuấn	50.000.000	300.000.000
- Ký quỹ, ký cược	56.040.000	
Tổng cộng	1.770.997.929	641.000.000

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình				
Nguyên giá	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	17.645.986.471	332.666.990	21.539.903	17.957.113.558
Máy móc thiết bị	7.695.021.880	11.454.545	131.976.363	7.574.500.062
PTVT, truyền dẫn	5.111.035.392		273.318.424	4.837.716.968
Dụng cụ quản lý	291.712.829	17.500.000	309.212.829	-
TSCĐ khác	28.600.000		28.600.000	-
Tổng	30.772.356.572	361.621.535	764.647.519	30.369.330.588

Khấu hao lũy kế

Nhà cửa, vật kiến trúc	6.228.631.921	691.687.393	20.044.096	6.900.275.218
Máy móc thiết bị	5.418.200.734	577.322.936	67.907.605	5.927.616.065
PTVT, truyền dẫn	2.746.409.557	585.843.447	256.793.424	3.075.459.580
Dụng cụ quản lý	175.770.293	19.909.901	195.680.194	-
TSCĐ khác	-	2.979.165	2.979.165	-
Tổng	14.569.012.505	1.877.742.842	543.404.484	15.903.350.863

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Giá trị còn lại

Nhà cửa, vật kiến trúc	11.417.354.550	11.056.838.340
Máy móc thiết bị	2.276.821.146	1.646.883.997
PTVT, truyền dẫn	2.364.625.835	1.762.257.388
Dụng cụ quản lý	115.942.536	-
TSCĐ khác	28.600.000	-
Tổng	16.203.344.067	14.465.979.725

12. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

Nguyên giá	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm
Quyền sử dụng đất	10.078.231.700	-	-	10.078.231.700
Tổng	10.078.231.700	-	-	10.078.231.700

Khấu hao lũy kế

Quyền sử dụng đất	1.169.328.610	458.304.504	-	1.627.633.114
Tổng	1.169.328.610	458.304.504	-	1.627.633.114

Giá trị còn lại

Quyền sử dụng đất	8.908.903.090	8.450.598.586
Tổng	8.908.903.090	8.450.598.586

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối năm	Đầu năm
Xây dựng tường rào - Nguyễn Văn Nghĩa	141.354.870	141.354.870
Xây dựng cơ bản (*)	917.216.364	3.306.449.090
Xây dựng, sửa chữa	161.340.000	134.925.301
Xây dựng hệ thống điện	42.727.273	-
Lắp đặt camera	12.794.000	-
Tổng cộng	1.275.432.507	3.582.729.261

(*) Các khoản chi phí xây dựng cơ bản bao gồm chi phí lập hồ sơ kiến trúc, nhân công ép cọc bê tông để thực hiện xây dựng cổng chào khu nghĩa trang Hoa viên Long Xuyên.

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

14. Tình hình tăng giảm bất động sản đầu tư

Nguyên giá	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm
Quyền sử dụng đất (*)	21.069.865.000			21.069.865.000
Tổng	21.069.865.000	-	-	21.069.865.000
Khấu hao lũy kế				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Tổng	-	-	-	-
Giá trị còn lại				
Quyền sử dụng đất	21.069.865.000			21.069.865.000
Tổng	21.069.865.000			21.069.865.000

Quyền sử dụng đất bao gồm:

Thửa đất	Người đứng tên	Số tiền	Thời gian sử dụng
QSD đất Bình Chuẩn	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	421.653.000	Từ 14/04/08 đến 14/02/57
QSD đất tại Thị Trấn An Thạnh (*)	Lê Hữu Nghĩa	3.821.260.000	Đến 12/2023
QSD đất Mỹ Phước 3 (**)	Trần Danh,	542.700.000	Không thời hạn
QSD đất Thạnh Bình (***)	Lê Hữu Nghĩa	1.061.820.000	Từ 04/12/09 đến 03/05/20
QSD đất KDC Chánh Nghĩa (E5-Ô14,15,16)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	4.592.000.000	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô VH-Ô67)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	2.486.707.200	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô VH-Ô7)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	1.793.600.000	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô VH-Ô8)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	1.739.600.000	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô VH-Ô9)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	1.793.600.000	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô PC-Ô16)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	2.816.924.800	Không thời hạn
Tổng cộng		21.069.865.000	

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Ông Lê Hữu Nghĩa được ủy quyền đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Thị Trấn An (*) Thạnh theo Giấy Ủy quyền số 07/TGD-UQ ngày 28/01/2008 với thời hạn ủy quyền khi công ty có nhu cầu thu hồi.

Ông Nguyễn Tấn Đạt được ủy quyền đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại KDC Mỹ Phước (***) 3 theo Giấy Ủy quyền số 50/TGD-UQ ngày 27/06/2008 với thời hạn ủy quyền khi công ty có nhu cầu thu hồi.

Ông Lê Hữu Nghĩa được ủy quyền đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Thạnh Bình theo (***) Giấy Ủy quyền số 298A/TGD-UQ ngày 20/10/2009 với thời hạn ủy quyền khi công ty có nhu cầu thu hồi.

15. Đầu tư dài hạn khác	Số lượng CP	Cuối năm	Đầu năm
Công ty XD Giao Thông Thuỷ Lợi BD	15.100	152.510.000	152.510.000
Công ty CP Chứng Khoán Đệ Nhất	30.000	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty Cao Su Phước Hoà	-	-	315.250.000
Công ty CP Gạch Ngói Cao Cấp M & C	114.000	1.632.000.000	1.632.000.000
Công ty CP SX Bê Tông Becamex	-	-	488.700.000
Công ty CP Khai Thác Khoáng Sản	50.000	570.000.000	570.000.000
Tổng cộng		4.154.510.000	4.958.460.000

Giá trị đầu tư dài hạn là các cổ phiếu dài hạn

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	Cuối năm	Đầu năm
- Dự phòng giảm giá cổ phiếu Công ty CS Phước Hoà	-	(174.750.000)
- DP giảm giá cổ phiếu Cty CP Gạch Ngói Cao Cấp M&C (MCC)	-	(241.200.000)
- DP giảm giá cổ phiếu Công ty CP Khai thác Khoáng sản	(225.000.000)	(80.000.000)
Tổng cộng	(225.000.000)	(495.950.000)

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Cuối năm	Đầu năm
17. Chi phí trả trước dài hạn		
Số dư đầu năm	754.500.969	-
Tăng trong năm	36.428.161	821.287.780
Đã kết chuyển vào CP SXKD trong năm	424.203.261	66.786.811
Số dư cuối năm	366.725.869	754.500.969
18. Tài sản dài hạn khác	Cuối năm	Đầu năm
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-
+ Cửa hàng Tự Lực (*)	1.255.829.000	1.021.729.000
+ Phan Thị Bạch Tuyết	18.000.000	18.000.000
+ CHTL Tân Uyên	30.920.000	10.920.000
+ Ủy ban nhân dân Tp. Long Xuyên		30.120.828.867
Tổng cộng	1.304.749.000	31.171.477.867
(*) Đặt cọc vỏ chai cho Công ty TNHH Bia và Nước Giải Khát Việt Nam		
19. Phải trả người bán	Cuối năm	Đầu năm
- Nghĩa Trang Dĩ An	104.638.950	112.945.400
- Nghĩa Trang Lái Thiêu	28.776.520	64.520.300
- Khách Sạn Hương Tràm 1	-	224.000
- Cty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp Việt - HT	31.364.650	337.211.974
- CHTL Tân Uyên	-	169.800.480
- Cửa hàng Minh	1.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Sao Khiêm	-	354.000.000
- Huỳnh Tấn Tài	-	12.398.071
- Đồng Thị Ngân Thương	-	909.391
- Nguyễn Minh Tuấn	-	105.031.728
Tổng cộng	165.780.120	1.157.041.344
20. Người mua trả tiền trước	Cuối năm	Đầu năm
- Tiền Thiết kế sửa chữa nhà phố	7.000.000	7.000.000
- Khách hàng khác	100.000	-
Tổng cộng	7.100.000	7.000.000

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

21. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	206.630.468	196.146.231
Thuế thu nhập doanh nghiệp	715.373.101	-
Thuế thu nhập cá nhân	208.914.303	102.988.774
Thuế tài nguyên	977.040	1.361.880
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	170.352.811	-
Các loại thuế khác	22.530.451	9.115.677
Các khoản phí, lệ phí	209.302.600	124.377.600
Tổng cộng	1.534.080.774	433.990.162

Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế quyết toán. Do đó, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

22. Phải trả công nhân viên	Cuối năm	Đầu năm
- Phải trả công nhân viên	2.444.093.059	2.370.233.042
Tổng cộng	2.444.093.059	2.370.233.042

23. Chi phí phải trả	Cuối năm	Đầu năm
- Chi phí phải trả (*)	550.000.000	-
Tổng cộng	550.000.000	-

(*) Là khoản lãi trái phiếu phải trả cho các trái chủ với tổng mệnh giá là 20.000.000.000 đồng, lãi suất trái phiếu thả nổi và được xác định bằng lãi suất huy động bằng Đồng Việt Nam tiền gửi bình quân 12 tháng của 03 Ngân hàng là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Công thương Việt Nam (Viettinbank) và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) cộng thêm 3%.

Kỳ hạn trả lãi: cuối mỗi 06 tháng trả một lần.

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	Cuối năm	Đầu năm
- Kinh phí công đoàn	21.565.260	41.139.068
- Bảo hiểm Xã Hội	1.103.505	1.352.078
- Bảo hiểm y tế	256.164	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn (Cửa hàng tự Lực)	176.439.800	75.422.800
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn (CHTL Tân Uyên)	34.495.000	6.000.000
- Phải trả Cửa hàng Tự Lực	159.500.741	41.076.798
- Bảo hiểm Xã hội nghỉ dưỡng, thai sản	16.500.000	16.500.000
- CHTL Tân Uyên	1.928.000	-
- Cty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp Việt - HT	52.175.350	-
- Trần Đại Nghĩa	-	1.200.000
- Nguyễn Thị Liễu - mua đất TP mới BD	2.200.000.000	-
- Cổ tức phải trả cho cổ đông	6.750.000.000	-
- Cán bộ công nhân viên	2.647.500	-
- Hoa Hồng	3.800.000	-
- Ngân hàng hạch toán sai	28.612.640	28.612.640
- Ủy ban nhân dân Thành phố Long Xuyên (*)	2.943.452.000	2.943.452.000
Tổng cộng	12.392.475.960	3.154.755.384

(*) Khoản phải trả cho Ủy ban nhân dân Thành phố Long Xuyên là để mua lại tài sản công trình xây dựng, máy móc thiết bị phục vụ nhà hỏa táng với giá trị tài sản theo chứng thư thẩm định giá số VC 12/04/05/TS-AG ngày 19 tháng 04 năm 2012 số tiền 3.393.452.000 đồng; số tiền còn phải trả cho Ủy ban nhân dân Thành phố Long Xuyên tại ngày 31/12/2013 là: 2.943.452.000 đồng.

25. Quỹ khen thưởng phúc lợi	Cuối năm	Đầu năm
- Số dư đầu năm	1.379.923.081	827.803.963
Tăng trong năm	1.479.521.737	1.391.687.381
Giảm trong năm	2.143.980.246	839.568.263
- Số dư cuối năm	715.464.572	1.379.923.081

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Cuối năm	Đầu năm
26. Phải trả dài hạn khác		
- Nhận ký quỹ dài hạn	175.403.400	161.688.400
Tổng cộng	175.403.400	161.688.400
Chủ yếu bao gồm:		
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển CN Thuận An - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09/HĐ.CT ngày 14/6/2007	66.000.000	66.000.000
- Công ty TNHH May TM -XNK Tân Thiên Mã - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 10/HĐ.CT ngày 14/6/2007	16.778.400	16.778.400
- Nguyễn Đức Dân	21.000.000	21.000.000
- Phạm Ngọc Đức	12.000.000	12.000.000
- Các khoản thế chấp thuê đất	59.625.000	45.910.000
27. Vay và nợ dài hạn	Cuối năm	Đầu năm
- Vay và nợ dài hạn (*)	20.000.000.000	-
Tổng cộng	20.000.000.000	-

(*) Là khoản nợ phát hành trái phiếu theo Hợp đồng tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành trái phiếu riêng lẻ số : 07/2013/H ĐTV/PH-BLPH ngày 23 tháng 08 năm 2013 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất với nội dung như sau:

Tên trái phiếu: Trái phiếu phát hành riêng lẻ của Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ Công cộng Bình Dương

Loại trái phiếu: Trái phiếu phát hành riêng lẻ

Mã trái phiếu: BPS-B2013

Hình thức trái phiếu: Chứng chỉ vật chất

Lãi suất trái phiếu: lãi suất trái phiếu thả nổi và được xác định bằng lãi suất huy động bằng Đồng Việt Nam tiền gửi bình quân 12 tháng của 03 Ngân hàng là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank) và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) cộng thêm 3%.

Kỳ hạn trả lãi: 06 tháng trả một lần

Mệnh giá trái phiếu: 500.000.000 đồng/01 trái phiếu

Tổng số phiếu chào bán: 40 trái phiếu

Tổng giá trị trái phiếu chào bán: 20.000.000.000 đồng

Kỳ hạn trái phiếu: 05 năm

Thời điểm phát hành: Quý III/2013

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

28. Doanh thu chưa thực hiện	Cuối năm	Đầu năm
- Doanh thu nhận trước: Chăm sóc mộ Lái Thiêu	1.448.253.460	1.430.009.055
- Doanh thu nhận trước: MB HT2_Vietnammobile	36.363.636	36.363.636
- Doanh thu nhận trước: MB xây bột đất_NTLTB	6.363.636	3.552.424
Tổng cộng	1.490.980.732	1.469.925.115

29. Vốn chủ sở hữu (*)

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính
Số dư đầu năm trước	45.000.000.000	10.665.215.638	6.214.555.704	3.133.521.767
Tăng vốn trong năm tr		670.507.123	1.771.970.968	695.843.691
Giảm vốn trong năm tr				
Lãi trong năm trước		13.897.365.570		
Chia cổ tức trong năm		5.400.000.000		
Giảm trong năm trước		3.479.218.453		
Số dư cuối năm trước	45.000.000.000	16.353.869.878	7.986.526.672	3.829.365.458
Tăng trong năm nay			1.281.510.177	686.995.322
Giảm trong năm nay			204.724.529	
Lãi trong năm		11.931.803.356		
Lỗ trong năm				
Chia cổ tức trong năm		2.250.000.000		
Phân phối từ lợi nhuận		3.203.775.443		
Cổ tức phải trả cho cổ đông		6.750.000.000		
Giảm khác		102.160.784		
Số dư cuối năm nay	45.000.000.000	15.979.737.007	9.063.312.320	4.516.360.780

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cuối năm	%	Đầu năm	%
Vốn góp của nhà nước	13.500.000.000	30%	13.500.000.000	30%
- Tổng công ty Đầu Tư & KD Vốn Nhà Nước	13.500.000.000		13.500.000.000	
Vốn góp của các đối tượng khác	31.500.000.000	70%	31.500.000.000	70%
- Trần Danh	7.230.000.000	16%	7.230.000.000	16%
- Lê Hữu Nghĩa	4.747.550.000	11%	4.747.550.000	11%
- Các cổ đông khác	19.522.450.000	43%	19.522.450.000	43%

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Cuối năm	Đầu năm
c. Quỹ đầu tư phát triển		
- Số dư đầu năm	7.986.526.672	6.214.555.704
Tăng trong năm	1.281.510.177	1.771.970.968
Giảm trong năm	204.724.529	-
- Số dư cuối năm	9.063.312.320	7.986.526.672
d. Quỹ dự phòng tài chính		
- Số dư đầu năm	3.829.365.458	3.133.521.767
Tăng trong năm	686.995.322	695.843.691
Giảm trong năm	-	-
- Số dư cuối năm	4.516.360.780	3.829.365.458
e. Nguồn kinh phí sự nghiệp		
- Số dư đầu năm	(14.733.569)	248.588.289
Tăng trong năm	151.917.866	190.013.623
Giảm trong năm	151.475.479	453.335.481
- Số dư cuối năm	(14.291.182)	(14.733.569)
VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.		
	Năm nay	Năm trước
30. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	204.649.531.331	179.535.256.131
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	204.649.531.331	179.535.256.131
+ Doanh thu Cơ Sở Mai Táng	343.435.000	320.847.000
+ Doanh thu xây mộ Nghĩa Trang Lái Thiêu	3.371.984.741	3.512.802.909
+ Doanh thu xây mộ Nghĩa Trang Dĩ An	3.682.800.000	5.415.100.000
+ Doanh thu bán hàng Cửa hàng Tự Lực	140.268.405.767	125.136.816.037
+ Doanh thu bán hàng CHTL Tân Uyên	26.377.603.014	14.732.699.484
+ Doanh thu bán hàng khác	-	1.017.426.787
Doanh thu cung cấp dịch vụ	28.046.842.024	29.200.771.414
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	821.454.781	-
Doanh thu khác	1.737.006.004	198.792.500
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	204.649.531.331	179.535.256.131

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Năm nay	Năm trước
31. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn của hàng hoá	15.598.000	138.012.640.858
Giá vốn của thành phẩm đã bán	-	4.417.826.485
Giá vốn bán hàng Cơ Sở Mai Táng	327.049.000	-
Giá vốn xây mộ Nghĩa Trang Lái Thiêu	1.526.505.249	-
Giá vốn xây mộ Nghĩa Trang Dĩ An	2.025.619.482	-
Giá vốn bán hàng Cửa hàng Tự Lực	137.518.526.550	-
Giá vốn bán hàng CHTL Tân Uyên	25.903.997.379	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	13.536.356.556	12.378.139.577
Tổng cộng	180.853.652.216	154.808.606.920
32. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	123.277.940	205.973.242
Cổ tức, lợi nhuận được chia	190.110.000	580.617.020
Doanh thu bán cổ phiếu	1.512.742.000	-
Tổng cộng	1.826.129.940	786.590.262
33. Chi phí tài chính		
Dự phòng giảm giá đầu tư	145.000.000	321.200.000
Lãi trái phiếu	550.000.000	-
Chi phí giá vốn cổ phiếu	629.200.000	-
Hoàn nhập dự phòng cổ phiếu	(241.200.000)	-
Chi phí lãi vay	391.000.000	505.020.833
Tổng cộng	1.474.000.000	826.220.833
34. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	1.385.456.937	1.284.845.511
Chi phí khấu hao tài sản cố định	224.953.545	210.293.316
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54.166.682	37.231.441
Chi phí bằng tiền khác	942.353.430	613.155.441
Tổng cộng	2.606.930.594	2.145.525.709

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Năm nay	Năm trước
35. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	3.110.305.159	3.646.341.479
Chi phí vật liệu quản lý	46.225.314	62.537.149
Chi phí khấu hao tài sản cố định	360.041.134	365.596.417
Thuế, phí và lệ phí	178.745.818	177.297.929
Chi phí dịch vụ mua ngoài	82.292.630	40.792.563
Chi phí bằng tiền khác	2.835.976.434	1.142.058.318
Tổng cộng	6.613.586.489	5.434.623.855
36. Thu nhập khác		
Thu nhập cho thuê đất	218.181.819	-
Thu tiền mời thầu	3.181.818	-
Các khoản thu nhập khác	377.067.276	423.951.419
Tổng cộng	598.430.913	423.951.419

VII. Những thông tin khác**1. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm 2013**

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2013 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

2. Một số chỉ số đánh giá tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản (%)		
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	83,90%	84,89%
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	16,10%	15,11%
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	32,55%	8,38%
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	67,45%	91,62%
2. Khả năng thanh toán		
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,22	2,39
2.2 Khả năng thanh toán bằng tiền (lần)	0,68	1,05
2.3 Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,98	1,79

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

3. Tỷ suất sinh lời

3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần (%)

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	8,06%	9,79%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	6,29%	7,76%

3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	14,67%	21,98%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	11,45%	17,43%

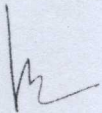
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	16,98%	19,02%
--	--------	--------

Ngày 10 tháng 08 năm 2014



Trần Danh

Tổng Giám đốc


Đồng Thị Ngân Thương
Kế toán trưởng